

**DANH SÁCH CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI KHỐI 12
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	LỚP	Môn	HỌ TÊN HỌC SINH	GHI CHÚ
1	11B03	Toán	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	THỦ KHOA
2	11B01	Toán	ĐINH THANH NGÂN	
3	11B01	Toán	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	
4	11B02	Toán	NGUYỄN HUY THÀNH	
5	11B05	Toán	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	
6	11B06	Toán	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	
7	11B02	Toán	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	
8	11B03	Toán	HUỲNH LÊ MINH THƯ	
9	11B13	Toán	PHẠM XUÂN BẢO NHƯ	
10	11B01	Toán	LẠI THÀNH ĐẠT	
11	11B06	Toán	LÊ THỊ NGỌC LINH	
12	11B07	Toán	NGUYỄN CHÍ TÀI	
13	11B02	Toán	HOÀNG QUANG TRUNG	
14	11B07	Toán	NGUYỄN HỮU GIA MINH	
15	11B07	Toán	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	
16	11B12	Toán	LÊ PHẠM NGỌC HIỆU	
17	11B15	Toán	NGUYỄN MẠNH THẮNG	
18	11B11	Lý	NGUYỄN THỊ YẾN VI	THỦ KHOA
19	11B08	Lý	TRẦN PHẠM LONG NGHĨA	
20	11B01	Lý	BÙI NGUYỄN BẢO TRẦN	
21	11B03	Lý	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	
22	11B09	Lý	LÊ VŨ QUỐC HUY	
23	11B03	Lý	TRẦN LÊ GIA PHÚ	
24	11B02	Lý	NGUYỄN TUẤN DŨNG	
25	11B02	Lý	NGUYỄN VĂN PHÚ LỘC	
26	11B10	Lý	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	
27	11B01	Lý	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	
28	11B11	Lý	NGUYỄN NGỌC ĐƯỜNG NGHI	
29	11B02	Lý	MA NGUYỄN HÙNG MẠNH	
30	11B10	Lý	NGUYỄN TẤN HÙNG	
31	11B05	Lý	TRẦN SÁNG THỊNH	
32	11B08	Hóa	NGUYỄN HOÀNG LẬP VĂN	THỦ KHOA
33	11B04	Hóa	NGUYỄN TÂM TRƯỜNG HẢI	
34	11B08	Hóa	TRẦN NGUYỄN NHẬT NAM	
35	11B03	Hóa	NGUYỄN CÔNG BẢO	
36	11B12	Hóa	NGUYỄN THANH NGỌC	

37	11B03	Hóa	NGUYỄN THÁI BẢO	
38	11B09	Hóa	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	
39	11B06	Hóa	LÝ CẨM KHANG	
40	11B10	Hóa	VÕ PHƯƠNG TRÂM	
41	11B01	Hóa	NGUYỄN TUẤN KIẾT	
42	11B05	Hóa	TRẦN ĐỖ ĐÌNH DUY	
43	11B12	Hóa	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	
44	11B08	Hóa	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	
45	11B07	Hóa	TRƯƠNG THANH THU'	
46	11B03	Hóa	LÊ HỒNG THÁI TUẤN	
47	11B09	Sinh	NGUYỄN VŨ ÁNH CHÂU	THỦ KHOA
48	11B08	Sinh	PHAN TUẤN GIA HÂN	
49	11B08	Sinh	NGUYỄN VŨ MAI LY	
50	11B09	Sinh	NGUYỄN KIM NHƯ NGÂN	
51	11B08	Sinh	ĐOÀN NGỌC TUẤN KHIÊM	
52	11B08	Sinh	VÕ KHÁNH LINH	
53	11B08	Sinh	NGUYỄN MAI QUỲNH LINH	
54	11B08	Sinh	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	
55	11B09	Sinh	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	
56	11B08	Sinh	NGUYỄN THÙY LAN ANH	
57	11B08	Sinh	VÕ HOA HỒNG QUÝ	
58	11B08	Sinh	VÕ HOA HỒNG THIÊN	
59	11B12	Sinh	NGUYỄN PHẠM MINH THU'	
60	11B08	Sinh	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	
61	11B04	Anh	TRẦN DANH QUANG HUY	THỦ KHOA
62	11B07	Anh	PHẠM ĐÌNH ĐỨC ANH	
63	11B10	Anh	HUỲNH NGUYỄN VĨ CẨM	
64	11B02	Anh	NGUYỄN MINH TRÍ	
65	11B12	Anh	VÕ HUY KHÁNH	
66	11B12	Anh	HOÀNG VŨ MỸ DUYÊN	
67	11B02	Anh	VŨ MINH QUÂN	
68	11B11	Anh	LƯƠNG ĐỖ TRÂM ANH	
69	11B07	Anh	VÕ DUY LỘC	
70	11B12	Anh	NGUYỄN PHAN TIẾN DŨNG	
71	11B01	Anh	ĐỖ QUỲNH GIANG	
72	11B15	Anh	TRẦN BẢO NGỌC	
73	11B06	Anh	ĐỖ CHIẾM ĐẠT	
74	11B04	Anh	QUẢN LÊ MINH	
75	11B12	Anh	TRẦN TÂM	
76	11B13	Anh	TRẦN ĐÌNH BẢO TRẦN	
77	11B13	Sử	LƯU VŨ GIA HUY	THỦ KHOA
78	11B02	Sử	ĐÌNH THỊ HÂN	
79	11B02	Sử	CHÂU DIỄM CA	
80	11B07	Sử	ĐÀO HUỲNH ĐĂNG KHÔI	
81	11B02	Sử	TRẦN GIA HÂN	

82	11B09	Sử	TRƯƠNG THỊ THANH NGÂN	
83	11B14	Sử	TRỊNH THỊ KIM NGỌC	
84	11B11	Sử	BUI NGỌC BẢO TRẦN	
85	11B02	Sử	LÊ NGUYỄN HUỲNH LONG	
86	11B09	Sử	PHẠM ĐỖ QUYÊN	
87	11B02	Sử	TRẦN HOÀNG THẢO VY	
88	11B10	Sử	VÕ NGỌC PHƯƠNG HOÀI	
89	11B02	Sử	HOÀNG TRƯƠNG NGỌC ÁNH	
90	11B11	Sử	VÕ HẠO NGUYỄN	
91	11B14	Địa	PHẠM HOÀNG NAM	THỦ KHOA
92	11B10	Địa	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG LINH	
93	11B15	Địa	VÕ SONG TOÀN	
94	11B10	Địa	BUI THỊ HUYỀN TRANG	
95	11B10	Địa	NGUYỄN BÍCH NGỌC	
96	11B01	Địa	TRẦN THỊ XUÂN DIỆU	
97	11B11	Địa	TRẦN NGUYỄN NGỌC TRÂM	
98	11B14	Văn	LÊ THỊ YẾN NHI	THỦ KHOA
99	11B14	Văn	HOÀNG LAN PHƯƠNG	
100	11B14	Văn	LÊ THỊ TỔ VÂN	
101	11B13	Văn	TRẦN PHƯƠNG THẢO	
102	11B10	Văn	VŨ HOÀNG MINH NGỌC	
103	11B01	Văn	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	
104	11B12	Văn	PHẠM PHƯƠNG NGHI	
105	11B14	Văn	BUI TRẦN YẾN NHI	
106	11B14	Văn	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	
107	11B15	Văn	NGUYỄN QUỲNH MINH THU	
108	11B14	Văn	TRẦN VÕ QUỲNH NHƯ	
109	11B10	Văn	NGÔ MÂN NGHI	
110	11B05	Văn	HỒ THU THẢO	
111	11B06	Văn	LẠI VÕ TÂM NHƯ	
112	11B01	Văn	LÂM KHÔI NGUYỄN	
113	11B03	Tin	NGUYỄN NGỌC MINH THẢO	
114	11B05	Tin	CHÂU NGUYỄN KHANG	Thủ Khoa
115	11B05	Tin	VÕ QUANG VŨ	
116	11B07	Tin	MANG VIÊN BÌNH MINH	
117	11B11	Tin	TRƯƠNG HIỀN MINH	